

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 352/2019/DS-PT
Ngày 16-8-2019
V/v: Tranh chấp di sản thừa kế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ba

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung
Ông Đặng An Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2014/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2014 về việc “Tranh chấp di sản thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2014/DS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1796/2019/QĐ-PT ngày 29 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lý Thuận H, sinh năm 1963 (Có mặt).

Địa chỉ: 79/1 (số cũ 81/1) V, khu phố x, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phi N – Văn phòng luật sư Hoàn Mỹ, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Địa chỉ: 20 L, khu phố x, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Lý Thuận P, sinh năm 1968 (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1973 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: 196 T, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và bà Trần Thị Mỹ D: Bà Trương Thị H – Văn phòng luật sư Trương Thị Hòa, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

- **Lý Xuân L**, sinh năm 1951, hiện cư trú tại Canada (Vắng mặt).
- **Lý Xuân P**, sinh năm 1958, hiện cư trú tại Canada (Vắng mặt).
- **Lý Xuân M**, sinh năm 1964, hiện cư trú tại Canada (Vắng mặt).
- **Lý Xuân L1**, sinh năm 1971, hiện cư trú tại Canada (Vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của các bà L, P, M, L1: ông Lý Thuận H, sinh năm 1963 (Có mặt).

Địa chỉ: 79/1 (số cũ 81/1) V, khu phố x, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Bà **Trần Thị Mỹ D**, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: 196 T, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

- **Phòng công chứng số x tỉnh Bình Thuận**, do ông Huỳnh Thanh S – Trưởng phòng – làm đại diện. Người đại diện theo ủy quyền: bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1965 – công chứng viên (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 06 đường N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Lý Thuận P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung cùng ngày 10/6/2013, và lời khai tại Tòa án trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Lý Thuận H trình bày:

Cha mẹ ông là ông bà Lý Quý T chết năm 1973 và Vương Tú A chết năm 2006, có 06 người con chung gồm: Lý Xuân L, Lý Xuân P, Lý Xuân M, Lý Thuận H, Lý Thuận P, Lý Xuân L1 là nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Mẹ ông chết không để lại di chúc và có tài sản là nhà đất số 196 T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Tài sản này có nguồn gốc như sau:

Năm 1989, ông mua của vợ chồng bà Trần Thị Hoa L một ngôi nhà tạm trên diện tích đất khoảng 80m². Ngày 08/10/1990, ông được sở xây dựng tỉnh Thuận Hải cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 1777/CNSH với diện tích nhà 26,8 m², diện tích đất sử dụng là 98,04 m². Ngày 25/5/1990, chị ông là Lý Xuân P định cư ở Canada bảo lãnh cho mẹ và 04 chị em của ông ra nước ngoài sinh sống. Do mẹ ông không hợp khí hậu và Lý Thuận P không có việc làm nên ngày 30/4/1992, ông làm thủ tục bảo lãnh mẹ và P về lại Việt Nam. Theo quy định tại thời điểm, thì người được bảo lãnh phải có nhà ở tại Việt Nam mới được nhà nước chấp nhận. Vì vậy, ngày 09/5/1994, ông làm đơn xin giao nhà đất nêu trên cho mẹ, cùng ngày, mẹ ông cũng làm đơn xin nhận nhà từ ông. Ngày 26/9/1994, mẹ ông được sở xây dựng

tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận sở hữu nhà số 7804/CNSH, nhà có diện tích xây dựng 26,8 m², diện tích đất 98,04 m².

Đầu năm 1995, chị L đã trực tiếp đưa và gửi về số tiền 47.383 đôla Canada, tương đương 525.000.000 đồng để ông trả tiền xây dựng nhà. Ông là người trực tiếp hợp đồng với nhà thầu dỡ bỏ ngôi nhà cũ 26,8 m² và xây dựng nhà mới là ngôi nhà 03 tầng lầu hiện nay tại số 196 T, thành phố P, cuối năm 1995 thì hoàn tất. Ông, mẹ ông và Lý Thuận P cùng về ở nhà này. Sau đó, do anh em mâu thuẫn nên ông về ở tại số 79/1 Võ Thị Sáu.

Ngày 23/6/2006, bà Vương Tú A chết và không để lại di chúc. Ngày 16/6/2008, sau khi mãn tang mẹ, các chị em ông gồm Lý Xuân L, Lý Xuân M, Lý Thuận H, Lý Thuận P, Lý Xuân L1 đã họp gia đình, lập biên bản thống nhất giao nhà đất cho ông quản lý và đại diện ký hợp đồng thuê nhà, số tiền cho thuê nhà phải giao cho chị Lý Xuân L quyết định. Sau đó, vợ chồng Lý Thuận P tự ý cho thuê nhà, tuyên bố mẹ đã cho nhà và công khai bản hợp đồng tặng cho nhà đất của bà Vương Tú A lập ngày 15/4/2005 tại Phòng công chứng số x tỉnh Bình Thuận. Ông xác định việc bà Vương Tú A lập hợp đồng tặng cho nhà đất cho Lý Thuận P khi không được sự đồng ý của các người con là không đúng, vì đây là tài sản thuộc sở hữu chung, việc cho nhà đất cũng không rõ ràng vì thời điểm này mẹ ông tinh thần không còn minh mẫn, không có giấy khám sức khỏe; nhà đất là tài sản chung nên sau khi xây dựng nhà mới, mẹ ông đã giao toàn bộ giấy tờ nhà đất cho ông giữ, vì thế, Lý Thuận P không có bản chính giấy tờ nhà đất để sang tên, việc tặng cho là không đúng quy định của pháp luật. Quá trình quản lý, sử dụng nhà, Lý Thuận P đã cho thuê nhà hai đợt (năm 2009 và năm 2012 đến nay) lấy tiền sử dụng riêng, tổng số tiền cho thuê nhà đến khi khởi kiện là 113.000.000 đồng.

Nay ông xác định nhà đất số 196 và số tiền 113.000.000 đồng cho thuê nhà là di sản của bà Vương Tú A và yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy hợp đồng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở lập ngày 15/4/2005 tại phòng công chứng số x tỉnh Bình Thuận giữa bà Vương Tú A với Lý Thuận P.

- Chia di sản thừa kế của bà Vương Tú A là nhà đất số 196 T, thành phố Phan Thiết theo giá thị trường 5.360.736.000 đồng, chia số tiền cho thuê nhà đã thu 113.000.000 đồng và tiền cho thuê nhà đến khi xét xử sơ thẩm cho 06 người con mỗi người một phần bằng nhau theo quy định của pháp luật.

- Ông và 04 chị em ở nước ngoài yêu cầu được nhận nhà đất để làm nơi thờ tự, sum họp gia đình và hoàn giá trị tài sản cho Lý Thuận P.

Bị đơn Lý Thuận P trình bày:

Ông xác nhận lời khai của ông Lý Thuận H về quan hệ gia đình, thời điểm bà Vương Tú A chết và những người thừa kế của bà Vương Tú A là đúng. Hiện nay, vợ chồng ông đang sinh sống tại ngôi nhà 03 tầng số 196 T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Tài sản này có nguồn gốc như sau: khoảng năm 1991, bà Vương Tú A lúc này đang sinh sống ở Canada, còn Lý Thuận H ở Việt Nam, mẹ đã gửi tiền về nhờ Lý Thuận H mua và đứng tên nhà đất, trong đó nhà có diện tích 26,8 m², đất

98,04 m². Năm 1992, ông và mẹ về Việt Nam sinh sống, mẹ yêu cầu Lý Thuận H sang tên nhà đất. Ngày 26/9/1994, bà Vương Tú A đã được sở xây dựng tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà. Năm 1995, mẹ quyết định tháo dỡ nhà cũ và xây dựng lại nhà mới 03 tầng như hiện nay. Ông có đưa một số tiền cho mẹ gửi về để nhờ Lý Thuận H mua nhà đất, cụ thể bao nhiêu ông không nhớ. Còn tiền xây nhà mới là của mẹ. Sau khi xây nhà mới, ông và mẹ sinh sống tại đây. Ngày 15/4/2005, mẹ ông đã lập hợp đồng tại Phòng công chứng số x tỉnh Bình Thuận cho ông nhà đất. Việc cho nhà đất là đúng quy định, nhà đất đã thuộc quyền sở hữu của ông. Đến nay, ông chưa làm thủ tục đăng ký sang tên nhà vì khi mẹ qua đời, nhân lúc tang gia bối rối, ông Lý Thuận H đã lén lút lấy toàn bộ giấy tờ nhà đất nên ông không có bản chính giấy tờ nhà để làm thủ tục sang tên. Trong thời gian ở tại nhà đất tranh chấp, vợ chồng ông không cho thuê nhà như lời khai của ông H. Ngôi nhà do mẹ ông xây dựng đến nay vẫn còn nguyên hiện trạng, vợ chồng ông chỉ sửa chữa nhỏ như thay ống nước, bóng đèn, ... và không có yêu cầu gì về chi phí sửa chữa. Ông xác định có ký vào biên bản họp gia đình ngày 16/6/2008 nhưng ông không đọc nội dung của biên bản. Toàn bộ giấy tờ tài liệu do ông H cung cấp đều do ông H tự tạo, nhà đất số 196 T thuộc quyền sở hữu của ông, nên không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H. Nếu hiện nay chị Lý Xuân L có khó khăn về kinh tế, vì tình cảm, ông thống nhất bán nhà để giúp đỡ chị với số tiền từ hai đến ba tỷ đồng chứ không đồng ý chia tài sản. Trường hợp phải chia thừa kế nhà đất, ông yêu cầu chia nhà đất theo giá nhà nước 2.371.816.000 đồng và yêu cầu nhận nhà đất để hoàn tiền cho các đồng thừa kế.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: Lý Xuân L, Lý Xuân P, Lý Xuân M, Lý Xuân L1 ủy quyền cho ông Lý Thuận H tham gia tố tụng tại Tòa án đã có lời khai như trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị Mỹ D trình bày: bà là vợ của ông Lý Thuận P, bà thống nhất với lời khai và yêu cầu của ông P và không bổ sung.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phòng công chứng số x tỉnh Bình Thuận do ông Huỳnh Thanh S đại diện theo pháp luật, ủy quyền cho bà Huỳnh Thị Mỹ L tham gia tố tụng, bà L có đơn trình bày: hợp đồng cho nhà ở, quyền sử dụng đất ở được phòng công chứng ký ngày 15/4/2005 giữa bà Vương Tú A và ông Lý Thuận P được công chứng đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định, bên cho và bên nhận đã ký tên và lăn tay vào hợp đồng trước sự có mặt của công chứng viên. Vì lý do công tác, phòng công chứng yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2014/DS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định như sau:

Căn cứ:

– Điều 5, Khoản 5 điều 25; khoản 3 điều 33, điểm a khoản 1 điều 34; khoản 2 điều 131, khoản 5 điều 142, điều 184, điểm c khoản 1 điều 192, điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm b khoản 1, khoản 2 điều 122, khoản 2 điều 124, điều 127, điều 134, khoản 2 điều 305, điều 467, điểm a khoản 1 điều 675, điểm a khoản 1 khoản 2 điều 676, điều 692 Bộ luật dân sự;
- Điểm a khoản 1 điều 91 Luật nhà ở;
- Điều 135, khoản 1 điều 136, khoản 2 điều 107 Luật đất đai 2003, khoản 3 điều 188 Luật đất đai 2013;
- Khoản 7 điều 27 pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.
- Điều 12 Nghị quyết 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu chia thừa kế số tiền cho thuê nhà đất số 196 T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận của ông Lý Thuận H đối với ông Lý Thuận P.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Thuận H về việc hủy hợp đồng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 15/4/2005 và chia di sản thừa kế của bà Vương Tú A:

2. Hủy hợp đồng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở lập ngày 15/4/2005 tại phòng công chứng số x tỉnh Bình Thuận giữa bà Vương Tú A và ông Lý Thuận P.

3. Xác định nhà đất số 196 T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận có giá trị 5.360.736.000 đồng là di sản của bà Vương Tú A.

4. Xác định tất cả những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Vương Tú A gồm các ông, bà Lý Xuân L, Lý Xuân P, Lý Xuân M, Lý Thuận H, Lý Thuận P, Lý Xuân L1.

5. Chia di sản thừa kế như sau:

- Chia di sản bằng tiền:

Các ông, bà gồm: Lý Xuân L, Lý Xuân P, Lý Xuân M, Lý Thuận H, Lý Thuận P, Lý Xuân L1 mỗi người được hưởng 893.456.000 đồng.

- Chia di sản bằng hiện vật:

Giao nhà đất số 196 T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận cho ông Lý Thuận H và các bà Lý Xuân L, Lý Xuân P, Lý Xuân M, Lý Xuân L1 đồng sở hữu do ông Lý Thuận H đại diện nhận và đứng tên trên giấy tờ sở hữu.

Buộc ông Lý Thuận P, bà Trần Thị Mỹ D (và những người khác, nếu có sau thời điểm xét xử) giao nhà đất nêu trên cho ông Lý Thuận H trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Lý Thuận P, bà Trần Thị Mỹ D tháo dỡ khung sắt mái che phía trước nhà và khung sắt ở tường nhà tầng trệt để giao nhà đất nêu trên cho ông Lý Thuận H.

Ông Lý Thuận H có nghĩa vụ đăng ký quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật.

- Phần hoàn giá trị tài sản:

Buộc ông Lý Thuận H, bà Lý Xuân L, bà Lý Xuân P, bà Lý Xuân M, bà Lý Xuân L1 phải hoàn ký phần thừa kế số tiền 893.456.000 đồng (tám trăm chín mươi ba triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn đồng) cho ông Lý Thuận P.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, về chi phí định giá, về nghĩa vụ thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25 tháng 8 năm 2014, bị đơn Lý Thuận P kháng cáo một phần nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2014/DS-ST ngày 8 tháng 8 năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, nội dung: Không đồng ý chia thừa kế diện tích đất tranh chấp 98,04m² số 196 T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Đồng ý chia tài sản trên đất là ngôi nhà 03 tầng; Bị đơn được nhận tài sản thừa kế bằng hiện vật là căn nhà và hoàn lại giá trị nhà cho 05 đồng thừa kế.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị đơn Lý Thuận P đề nghị Hội đồng xét xử chỉ chia thừa kế ngôi nhà tại số 196 T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận và ông xin được nhận nhà và có trách nhiệm hoàn lại ký phần cho các đồng thừa kế khác, ông không đồng ý chia thừa kế quyền sử dụng đất 98,04m².

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, cho bị đơn nhận nhà và chia lại thị phần cho các anh em trong gia đình tính giá trị nhà đất theo giá mới.

Nguyên đơn ông Lý Thuận H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có cùng quan điểm là đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông P và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, và đồng ý tính giá trị nhà đất theo giá mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Nguyên đơn ông Lý Thuận H yêu cầu Tòa án chia thừa kế nhà và đất tại số 196 T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận là di sản thừa kế của bà Vương Tú A chết để lại theo pháp luật. Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn ông Lý Thuận P, xét thấy: ông Lý Thuận P chỉ đồng ý chia di sản thừa kế là ngôi nhà ba tầng lầu, chứ không đồng ý chia quyền sử dụng đất trên có ngôi nhà vì ông cho rằng đất ông đã được bà Tú A cho đất vào năm 2005.

[3]. Bị đơn cho rằng nguồn gốc đất do bà Vương Tú A và ông gửi tiền từ nước ngoài về nhờ ông H mua và đứng tên nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh và cũng không được phía nguyên đơn thừa nhận nên không có căn cứ để chấp nhận. Ông H cho rằng đất là của ông, phù hợp với giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 1777/CNSH ngày 08/10/1990 do Sở xây dựng tỉnh Thuận Hải cấp cho ông Lý Thuận H có nội dung ông H được công nhận quyền sử dụng diện tích đất 98,4m², phù hợp với nội dung xác nhận tại công văn số 1737/SXD-QLN ngày 29/8/2013 của Sở xây dựng tỉnh Bình Thuận có nội dung nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Lý Thuận H. Tại Tòa sơ thẩm ông H cung cấp “đơn xin giao nhà” và “đơn xin nhận nhà” ngày 10/5/1994 giữa ông H và bà Vương Tú A. Mặc dù hai tài liệu này không thể hiện việc ông H chuyển quyền sử dụng đất cho bà Tú A nhưng trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm ông H xác định đã cho mẹ là bà Vương Tú A nhà đất và căn cứ giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 7804 ngày 26/9/1994 của Sở xây dựng tỉnh Bình Thuận cấp cho bà Vương Tú A, do đó đủ căn cứ xác định ông Lý Thuận H đã chuyển quyền sử dụng diện tích đất 98,4m² cho bà Vương Tú A.

[4]. Ông P cho rằng năm 2005 bà Vương Tú A đã cho ông nhà và đất tại số 196 T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Song theo hợp đồng cho nhà ở lập ngày 15/4/2005 có chứng thực của Phòng công chứng số x thì bà Vương Tú A đã cho ông Lý Thuận P nhà đất theo giấy chứng nhận sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số 7804 ngày 26/9/1994 của Sở xây dựng tỉnh Bình Thuận cấp cho bà Vương Tú A, thực trạng nhà có diện tích xây dựng 26,8 m², trên diện tích đất xây dựng 98,04 m². Tuy nhiên các đương sự đều thừa nhận năm 1995 căn nhà 26,8 m² đã bị dỡ bỏ hoàn toàn để xây dựng nhà ba tầng, cũng trong năm 1995 việc xây dựng nhà hoàn thành. Như vậy thời điểm bà Vương Tú A lập hợp đồng cho nhà đất cho ông Lý Thuận P, ngôi nhà 26,8 m² theo giấy chứng nhận quyền sở hữu số 7804/CNSH đã không còn tồn tại, nên việc bà Vương Tú A cho ông Lý Thuận P nhà tại hợp đồng trên là không có giá trị, nên ý kiến của bị đơn Lý Thuận P cho rằng ông là người được quyền sở hữu quyền sử dụng đất là chưa có căn cứ hợp pháp.

[5]. Xét yêu cầu của ông P xin nhận kỷ phần di sản thừa kế bằng hiện vật (nhà, đất) và hoàn lại giá trị cho các đồng thừa kế khác, Hội đồng xét xử thấy rằng phía nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm 5 người chiếm 5/6 kỷ phần thừa kế đều có yêu cầu được nhận nhà và giao cho ông Lý Thuận H nhận và đứng tên để làm nơi thờ cúng, sum họp gia đình. Điều này là phù hợp với ý kiến của các thành viên trong gia đình, trong đó có ông P, ngày 16/6/2008 đã thống nhất giao nhà cho ông H. Mặt khác ông H là con trai trưởng,

tuy là đã có nhà nhưng nhà đất chỉ có diện tích 45,92m² nên yêu cầu của nguyên đơn xin được nhận nhà để thờ cúng và sum họp gia đình là hợp lý.

[6]. Về giá trị tài sản tranh chấp sau khi xét xử sơ thẩm bị đơn có đơn xin định giá lại Hội đồng xét xử đã ủy thác cho Tòa án cấp sơ thẩm định giá lại tài sản theo yêu cầu của bị đơn. Kết quả định giá có thay đổi về giá đất tăng so với kết quả định giá cũ (cụ thể giá cũ là 5.360.736.000 đồng, giá mới là 7.169.307.000 đồng).

[7]. Từ các phân tích, chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm ông Lý Thuận P kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ mới nên không có cơ sở chấp nhận nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8]. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lý Thuận P yêu cầu được công nhận quyền sử dụng đất và xin nhận hiện vật đối với căn nhà số 196 T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, sửa bản án dân sự sơ thẩm về giá trị tài sản nhà đất nói trên.

Căn cứ:

- Điều 5, khoản 5 Điều 25; khoản 3 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 34; khoản 2 Điều 131, khoản 5 Điều 142, Điều 184, điểm c khoản 1 Điều 192, Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm b khoản 1, khoản 2 điều 122, khoản 2 Điều 124, Điều 127, Điều 134, khoản 2 Điều 305, Điều 467, điểm a khoản 1 Điều 675, điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 676, Điều 692 Bộ luật dân sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 91 Luật nhà ở;

- Điều 135, khoản 1 Điều 136, khoản 2 Điều 107 Luật đất đai 2003, khoản 3 Điều 188 Luật đất đai 2013;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Thuận H về việc hủy hợp đồng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 15/4/2005 và chia di sản thừa kế của bà Vương Tú A:

- Hủy hợp đồng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở lập ngày 15/4/2005 tại Phòng công chứng số 01 tỉnh Bình Thuận giữa bà Vương Tú A và ông Lý Thuận P.

- Xác định nhà đất tại số 196 T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận có giá trị 7.169.307.000 đồng là di sản của bà Vương Tú A.

- Xác định tất cả những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Vương Tú A gồm các ông, bà Lý Xuân L, Lý Xuân P, Lý Xuân M, Lý Thuận H, Lý Thuận P, Lý Xuân L1.

Chia di sản thừa kế như sau:

- Chia di sản bằng tiền:

Các ông, bà gồm: Lý Xuân L, Lý Xuân P, Lý Xuân M, Lý Thuận H, Lý Thuận P, Lý Xuân L1 mỗi người được hưởng 1.194.884.500 đồng.

- Chia di sản bằng hiện vật:

Giao nhà đất số 196 T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận cho ông Lý Thuận H và các bà Lý Xuân L, Lý Xuân P, Lý Xuân M, Lý Xuân L1 đồng sở hữu do ông Lý Thuận H đại diện nhận và đứng tên trên giấy tờ sở hữu.

Buộc ông Lý Thuận P, bà Trần Thị Mỹ D (và những người khác, nếu có sau thời điểm xét xử) giao nhà đất nêu trên cho ông Lý Thuận H trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Lý Thuận P, bà Trần Thị Mỹ D tháo dỡ khung sắt mái che phía trước nhà và khung sắt ở tường nhà tầng trệt để giao nhà đất nêu trên cho ông Lý Thuận H.

Ông Lý Thuận H có nghĩa vụ đăng ký quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật.

- Phân hoàn giá trị tài sản:

Buộc ông Lý Thuận H, bà Lý Xuân L, bà Lý Xuân P, bà Lý Xuân M, bà Lý Xuân L phải hoàn kỹ phần thừa kế số tiền 1.194.884.500 đồng (một tỷ một trăm chín mươi bốn triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng) cho ông Lý Thuận P.

Kể từ ngày bị đơn có yêu cầu thi hành án và bản án có hiệu lực pháp luật, ông Lý Thuận H, bà Lý Xuân L, bà Lý Xuân P, bà Lý Xuân M, bà Lý Xuân L1 phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý Thuận H, bà Lý Xuân L, bà Lý Xuân P, bà Lý Xuân M, bà Lý Xuân L, ông Lý Thuận P mỗi người phải chịu án phí có giá ngạch trên giá trị kỹ phần được hưởng là 47.846.535 đồng (bốn mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng), ông H đã nộp 8.804.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 004942 ngày 16/7/2013 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Ông H còn phải nộp 39.042.535 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lý Thuận P phải nộp 200.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002019 ngày 4/9/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Chi phí định giá lại: Chi phí định giá lại là 21.687.000đ. Ông Lý Thuận H, ông Lý Thuận P mỗi người phải chịu 10.843.500 đồng chi phí định giá tài sản. Ông H đã chi tạm ứng cho Hội đồng định giá nên ông Lý Thuận P phải nộp số tiền trên để hoàn trả cho ông Lý Thuận H.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bình Thuận (1);
- VKSND tỉnh Bình Thuận (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận (1);
- Các đương sự (10);
- Lưu VP(3), HS(2), 20b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Hữu Ba